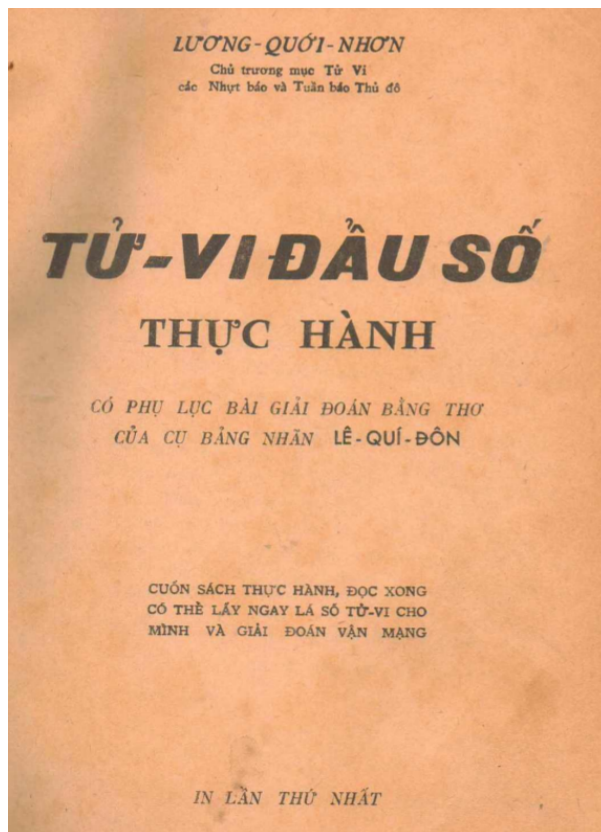


Ghi chú: Bản **Phú Tử Vi** phổ biến trên nhiều trang web ở hải ngoại có nhiều chữ không đúng với bản văn in trên sách **Tử Vi Đầu Số Thực Hành** của tác giả Lương Quới Nhơn, sách phát hành 1968. Do đó người viết dựa vào bản văn in năm 1968 để sửa chữa các chữ không thích hợp, và bổ túc thêm một số đoạn văn ngắn thiếu sót. Còn các đoạn văn dài người viết chụp lại kèm vào bài Phú Tử Vi. DV-2017



Phú tử vi Lê Quý Đôn

Cung Mệnh

Một là bàn đến Mệnh viên.
Cứ sao thủ Mệnh đoán nên tính tình.
Tử Vĩ trọng hậu dung hình.
Thiên Phủ tiết hạnh, thông minh ôn hòa.
Hai sao đều gặp một nhà.
Thiên tư ôn nhuận thiệt là tốt ghê.

Lòng lành tánh gặp Thiên Cơ.
Vũ Tinh nhập miếu, anh kỳ tài năng.
Thái Âm viên mãn ai bằng.
Thiên Đồng phi mãn, tính hằng ôn lương.
Phá, Liêm to nhỏ khác thường.
Tĩnh tình cương trực, kết đường tà gian.
Thiên Lương từ hậu dung nhan.
Sát Hình miếu địa, khôn ngoan anh hùng.
Tham Lang tính bầm thung dung.
Say miên gái đẹp, rượu nồng mùi ngon.
Thái Dương tính khí thực khôn.
Thanh kỳ bậc nhất, từ lương khác thường.
Kìa như Văn Khúc, Văn Xương.
Tư nhan khả ái, thông đường văn chương.
Cự Môn tính khí bất thường.
Hễ khi xử sự, tìm đường đảo điên.
Thiên Tướng, lòng thẳng mặt hiền.
Thiên tư mỹ lệ Khoa, Quyền hản hoi.
Thanh bần ấy thật Việt, Khôi
Lại thêm Thai Phụ là nòi khoan dung.
Phụ Bất tuần tú vốn dòng.
Đáng tài hơn chúng, tốt dùng chẳng không.
Phụ Bất đơn thủ Mệnh cung.
Đoán rằng số ấy ly tông cửa nhà.
Phượng, Long đều hợp Mệnh ta.
Làm người cốt cách, ôn hòa tốt thay.
Tuế, Riêu họa xướng hư lời
Kình, Hư lòng gió là người sai ngoa.
Mây mưa ấy thật Đào Hoa.
Lông kia đỏ kệt, Kỵ, Đà xấu trông.
Trán đen, nóng tánh, Kiếp. Không.
Hỏa, Linh mặt mũi hình dung bi sầu.
(*Đọc tiếp, bản chụp phía dưới...*)

TỬ-VI ĐẦU SỐ THỰC HÀNH

Tuế, **Phá** lạc hãm một âu,
Tiếng tăm như sấm ra màu vẽ vang,
Kìa như nói chẳng hé răng,
Thiên-Hình **đến** thủ chốn đẳng mệnh cung,
Lộc, Mã khéo kiếm nần nông,
Phúc, **Tẩu** bá đạo, mong trông một lòng,
Hoa-Cái má phấn lưng ong,
Hỷ-Thần dài rộng, tâm hung, tràn đầu,
Tuyệt, Không tánh những chẳng âu,
Hung trung vô định ra màu gian nan,
Tuế, Tham trong dạ đa đoan,
Ky, **Niêu** tửu sắc, một đoàn ngao du,
Hồ, Tang chẳng việc mà lo,
Quan-**Phù**, **Điều**-**Khách** hay phô rộng lời,
Lưỡng **Hao** nhỏ nhất hình người,
Phi-Liêm tóc tốt, có tươi mà dầu,
Quý, Ân phong độ trượng phu,
Chẳng hay quân tử bình thù cũng xinh,
Tướng-**Quân** chỉ thích dụng binh,
Bệnh-**Phù** đối tạt trong mình chẳng không,
Cò, **Quả** thiết kỵ riêng lòng,
Trường-Sanh, **Đế**-**Vượng** vốn dòng thiện lương,
Đào-Hoa, **Mộc**-**Dục** **điểm** trang,

Lâm-Quan tính khí dịu dàng, tính anh,
 Mộ thì chẳng được thông minh,
 Thái hay mé hoặc, lại ^(hay) mạnh tha từng,
~~Biệt~~ mà gặp được Kim cung,
 Tinh thần thanh sáng, thung dung để thần,
 Tuyệt phùng hỏa-địa một khi,
 Hiên ngang chí khí, gặp thì thung dung,
 Kia Suy, Bệnh, Tử ba dòng,
 Gặp vào nước ấy, ai dùng? ai mang?,
 Hỏa-Lộc tính khí dịu dàng,
~~Bác-Sĩ~~ tánh nết tìm đường tử hoa,
 Thiên-Đức, Nguyệt-Đức ~~Kh~~hoan hoà,
 Lộc-Tồn đôn hậu, thật là qui mô,
 Phá-Quân tâm tánh hồ đồ,
 Kiếp, Sát xử sự ba đào mệnh mông,
 Xem trong nhân tính đã xong,
 Lại tính cho thấu các cung Ngũ hành,
 Tường chân tính, nhận chân hình,
 Chẳng nên chấp nhất, lựa mình mà suy,
 Ví như thuộc Thổ Tử-Vi,
 Tính ~~về~~ mà gặp Hỏa thì lại nhanh,
 Thiên-~~Phủ~~ vốn tính hòa lành,
 Song gặp Không, Kiếp thời rành khắc thâm.

Cung Phụ Mẫu

Số hai Phụ Mẫu kể tường.
Âm, Dương, ngũ hãm là đường khắc xung
Hãm Dương, khắc phụ đã xong.
Hãm Âm khắc mẫu vào vòng chẳng sai
Hổ, Tang, Thái Tuế cùng bày.
Lưu Dương lại gặp đoán rày khắc cha.
Gặp sao Hóa. Kỵ khiếm hòa.
Thiên Hình, Tuần, Triệt mẹ cha mất rồi
Cáo, Phhong có chức, có ngôi
Khúc, Xương, Thái Tuế thì người cũng sang.
Khôi, Khoa phát đạt khoa trường.
Khôi, Quyền chính trưởng đường đường tốt thông.
Thanh bản ấy phải Hóa, Không.
Nhược bằng Lộc Mã phú ông ai tà.

Cung Phúc Đức

Số ba Phúc Đức kể liền.
Lộc, Quyền hội ngũ trong miền bản cung.
Ở đời vinh hiển đã xong.
Kiếp, Không ở đấy bản cùng khốn thay.
Nay đây mai đó càng hay.
Lại xem cung ấy sống rày được bao?
Đồng, Lương, Tử, Phủ bốn sao.
Trên tuần bát cửu thọ nào ai hơn.
Âm, Dương, Xương, Khúc, Lộc Tồn.
Vớ sao Thiên Tướng, Cự Môn tinh trần.
Thọ thì được ngoại thất tuần.
Miếu thì thông thả, hãm thì tân toan.
Liêm Cự ta lại phải bàn.
Ngoại tuần lục thập mới hoàn Diêm la.

Việt, Khôi, Tả, Hữu, Quyền, Khoa.
Lộc, Tham, Đế Vương thật là tràng Sinh.
Đà La, Dương Nhận, Hỏa, Linh.
Vào thì ba bốn rành rành chẳng sai.
Kiếp, Không, Hư, Khổc cùng bày.
Thiên Hình, Hóa Ky mới loài bạch tang.
Nhị Phù tổn thọ một phương.
Thật là lạc mộ , nên đường chẳng sai.
Sát, Liêm, Hư, Khổc cùng bày.
Kẻ lâm bần yếu xưa nay rõ ràng.
Cao thanh, Thọ, Quý, Ân Quang.
Những là sao ấy thọ tràng kỳ di.
Lại lấy Thân, Mệnh mà suy.
Nam tinh chính chiếu thọ kỳ vô cương.
Đã xem hướng thọ đoán tường.
Lại xem Phúc Đức đoán phương âm phần.
Trường Sinh chính phát thập phần.
Gặp sao Quan, Phúc, Quý thần châu trong.
Phúc, Liêm, Nội ngoại thông dong.
Khoa, Quyền, Xương, Khúc vốn dòng văn gia.
Vũ, Tham mà gặp Hóa Khoa.
Ấy là đất phát để ra anh hùng.
Cự Môn, Hóa Lộc tương phù.
Đoán rằng phú quý gia phong đời đời.
Nay là đoán trước mấy lời,
Được nằm đất nghiệm chẳng sai đâu là.
Lại xem hướng mạch kể ra,
Trước lấy khởi tổ ấy là Trường Sinh.
Thanh Long lấy làm long hành,
Đến đâu nhập thủ xem hình chiếu lâm.
Phải lấy chi tự phân kim,
Xem cho chuẩn đích đoán tìm mới ngoan.
Trước so Dương Nhận, Hồng Loan,
Nga mi tác án yên bàn chẳng sai.
Thanh, Hồng là thủy nhập hoài

Tùy cung mà đoán cho người mới thông.
Lại như Vũ Khúc, Triệt, Không,
Lấy làm hành lộ khuynh huỳnh trước sau.
Long Trì Bạch Hổ lại châu,
Xem bên Tả, Hữu mới hầu luận xong.
Bên tả có sao Thanh Long,
Lấy làm Long thủy châu vòng tả biên.
Bên hữu Bạch Hổ đã yên,
Lấy làm Hổ thủy châu bên hữu này.
Lại xem tinh tú yên bày,
Thái Dương, Vũ, Tướng cùng rày Phá Quân.
Khoa, Quyền, Khôi, Việt tinh trần,
Lấy làm dương mộ mười phần chẳng sai.
Còn như đoán mã đàn bà,
Xem sao miếu vượng gần xa, đoán đời.
Tử, Phủ, tổ mộ chẳng chơi,
Lạc nhàn thì đoán xa đời mà thôi.
Thiên Cơ dương tổ sáu đời,
Vũ năm, Đồng tứ, chẳng sai chút nào.
Liêm Trinh bảy tám đời cao.
Thái Dương là bố, lẽ nào chẳng tin.
Cha còn thì đoán ông liền,
Ấy là dương mộ đoán miền dương tinh.
Thiên Phủ viễn tổ đã đành.
Tham sáu, Cự bảy, Lương rành tám thôi.
Phá Quân, Thất Sát xa đời.
Thái Âm là mẹ gần nơi đó mà.
Nếu còn thì kể đến bà.
Ấy là Âm Mộ thuộc tòa Âm cung.
Thiên Đức, Nguyệt Đức tương phù.
Mộ phần thiên táng ắt cùng chẳng sai.
Suy xem tâm tánh hẳn hoi.
Ấy là chứng nghiệm mà soi cho tường.
Đà La ngộ Dưỡng chẳng thường.
Đoán rằng đạo táng gần phương mã này.

Lại tùy chính diệu suy bày.
Hoặc nhân Không, Kiếp đoán rày lạc phân.
Hoa Cái, Phượng Các tân phần.
Tấu Thư, Xương, Khúc là thần đồng ra.
Hoặc là Khôi, Việt, Hóa Khoa.
Đại khoa sự nghiệp vinh hoa vô cùng.
Lộc Tồn, Hóa Lộc tương phùng.
Ấy là phú quý vốn dòng chẳng không.
Tử Vi nhập miếu vượng cung.
Phát nên có kẻ châu trong vương kỳ.
Lương, Tham thọ khảo kỳ di.
Lại xem đất phát cung phi vế nào.
Bởi chung Hoa Cái, Hồng, Đào.
Gặp sao Tử, Nhật gái châu quân vương.
Đế Vượng đóng chính cung tường.
Ất là trong họ vượng đường nhân đình.
Tuế, Phù tụng sự tương tranh.
Lộc Tồn, Cô Quả, độc đình thường thường.
Tang Môn, Quả Tú bất thường.
Ất là trong họ gái thường quả phu.
Phục Binh ngộ Tử phải lo.
Có người bị trận, chết co ngoài đường.
Mộ cư Phúc Đức đường đường.
Lại thêm Thai, Tọa ấy Trường Sinh ta.
Hỷ Thần, Thiên Hỷ hoặc gia.
Ấy là đặc địa chẳng hòa được đâu.
Lại bàn hình thể mọi màu.
Tổ sơn là Tử, Phủ châu kể ra.
Mộc Tinh là Thiên Cơ gia.
Kim tinh Vũ Khúc, Mộc là Tham Lang.
Văn Khúc là Thủy đạo đường.
Liên Trinh là Hỏa, Thiên Lương Thổ này.
Thái dương, Dương long đã hay
Âm long, Âm hướng sao này Thái Âm.
Thất Sát cùng Hỏa Tinh lâm.

Phá Quân là Thủy, Cự tằm Thổ tinh.
Thiên Đồng, Thiên Tướng đất bình,
Sao Dương là núi, sao Linh bút bày.
Mộc, Trì là giếng gần đây,
Thiên Quan, Thiên Phúc gần ngay Phật, Thần.
Kiếp, Không lộ táng Dương phần.
Ky, Riêu là Thủy, sát nhân hoàng tuyền.
Thanh Long có tuổi lưu truyền.
Bạch Hổ đá trắng ở bên mộ đường.
Khoa, Quyền là bảng văn chương.
Lộc, Kỵ, Việt kiếm rõ ràng đóng đây.
Ấy là phần mộ đoán bày.
Cốt xem Phúc Đức mới hay mọi đường.

Cung Điền Trạch

Bốn, là bàn đến Cung Điền.
Phủ, Vi đóng đấy, tài điền vượng thay.
Vũ, Cơ tài sản cũng hay.
Song hiềm hoán dịch ngày này nhiều phen.
Âm, Dương miếu ấy đa điền.
Nhược bằng ngộ hãm vào miền bằng chân.
Thiên Đồng hậu dị, tiên nan.
Tham Lang tổ nghiệp phá tan lại thành.
Cự Môn tổ nghiệp tan tành.
Sinh ra đổi chác sau rành được yên.
Sát tinh bỗng chốc mà lên.
Nhược phùng hãm địa, bình yên thường thường.
Phá Quân của khéo dỡ dang.
Nhược bằng ngộ hãm là tởng khó khăn.
Tướng, Lương, Tả, Hữu, Khoa, Văn.
Việt, Khôi, Quyền, Lộc, Mã gần Tràng Sinh.
Điền viên đều vượng tạo thành.
Hỏa, Linh, Không, Kiếp, Đà, Kinh lục tinh.
Nhị Hao, Kiếp Sát, Phục Binh.

Không Vong, Tang Tú Phù Tinh vô diên.

Cung Quan Lộc

Năm là Quan Lộc đoán ngay.
Thái Dương, Xương, Khúc ở đây cung này.
Điện rồng châu chực đêm ngày.
Đoán rằng số ấy tốt thay lạ thường.
Việt, Khôi, Tả, Hữu, Cơ, Lương.
Khoa, Quyền, Tử, Phủ hợp cùng Trường Sinh.
Tướng, Đồng, Lộc, Mã, Vũ tinh.
Đều là cát tú cho mình vang danh.
Âm, Dương, Quyền, Lộc được rành.
Nếu mà hãm địa ắt thành lại hao.
Liên Trinh vũ chức, quyền cao.
Nhược bằng ngộ hãm, khởi nào hình danh.
Tham Lang mà gặp Hỏa, Linh.
Miếu thì phú quý, hãm bình mà thôi.
Sát, Cự, Tý, Ngọ, ở ngôi.
Vượng thì võ chức, hãm thời hình thương.
Phá Quân lao khổ trăm đường.
Nhược ngôi Tý, Ngọ tài thường vượng thay.
Tham Lang, Xương, Khúc ngày rày.
Ngọ cung Tý, Hợi quan này làm ru.
Liên Tham, Đà, Nhận phải lo.
Cung quan lận đận, quanh co phận mình.
Phù, Tang, Không, Kiếp, Hỏa, Linh.
Khốc, Hư, Đà, Nhận, Kiếp, Kinh nhị Hao.
Phục Bình, Phá, Tú, hội vào.
Đoán rằng quyền lộc làm sao cũng hèn.

Cung Nô Bộc

Sáu là Nô Bộc đoán tường.

Tử , Phủ, Tả, Bật, Âm, Dương, Lương Đồng.
Việt, Khôi, Tam Hóa, tương phùng.
Cáo, Loan, Cơ, Mã lại cùng Tướng tinh.
Quý, Quang, Xương, Khúc cùng lành.
Vũ tinh mà đóng rành rành bản cung.
No thì nó ở hầu ông.
Đói thì nó bước chẳng mong nổi gì.
Liên Trinh kìa nó càng ghê.
Làm ân nên oán trăm bề mả mai.
Tham Lang vì nó hao tài.
Cự Môn báo oán những lời thị phi.
Thất Sát sinh sự thị phi.
Phá Quân hằn khổ như thì cận quanh.
Còn như Không, Kiếp, Phục Binh.
Dương, Linh, Đà, Kỵ, Thiên Hình, Khốc, Hư.
Nhị Hao, Quan Phủ, Quan Phù.
Những phường trộm cắp, phải lo tổn tài.

Cung Thiên Di

Bảy là bàn đến Thiên Di.
Lộc Tồn, Hóa Lộc tốt thì hòa hai.
Vũ, Lương, cự phú chẳng sai.
Khúc, Xương, Tử, Phủ, Việt, Khôi, Khoa, Quyền.
Âm, Dương, Tả, Hữu rất hiền.
Cùng là Đồng, Tướng gần miền quý nhân.
Thiên Cơ lẫn thần, khốn thân.
Nhược bằng ngộ Cát, mười phần tốt thay.
Liên Trinh nội trợ, ngoại hay.
Đi thì ích lợi, mới tày Tham Lang.
Lại thêm dâm dục hoang tàng.
Vũ tinh xuất ngoại lại càng được yêu.
Cự Môn khẩu thiệt đảo điên.
Nhị Phù, Phá, Tú cũng miền Thiên Di.
Đoán rằng lộ thượng, mai thi.

Phá Quân, Thất Sát ắt thì chẳng yên.
Tham Lang, Hóa Kỵ hợp miên.
Luận rằng lộ tử, chẳng tuyền được đâu.
Cự Môn, Linh, Hỏa xung nhau.
Tử ư đạo lộ ra màu lo xo.
Liêm phùng, Quan Phủ, Quan Phù.
Ấy là tử nghiệp chẳng hòa được đâu.
Kìa như đạo lộ phải âu.
Bởi Liêm, Sát, Phá vào hầu Thiên Di.
Tứ Sát đóng chính cung tường.
Ách nguy và lại hại đường tổ tông.
Vũ, Liêm chẳng khá đồng cung.
Luận rằng số ấy bần cùng ai qua.
Hỏa, Linh, Không, Kiếp, Dương, Đà.
Tham Lang, Hình, Kỵ cùng là Khốc, Hư.
Phá Quân phùng ấy phải lo.
Thiên Di cung ấy đoán cho kỹ càng.

Cung Tật Ách

Tám là Tật Ách chẳng âu.
Âm, Dương phản bội làm màu bất minh.
Mệnh cung có Địa Không tinh.
Nhân mạnh mục tật, rành rành phải đương.
Phá, Liêm, Hình, Kỵ, Đà, Dương.
Đã đau bên mắt, lại càng bệnh điên.
Khúc, Xương, Tả, Hữu vào miên.
Việt, Khôi, Tử, Phủ, Khoa, Quyền, Đông, Lương.
Lộc Tồn, Hóa Lộc một phương.
Ốm thì lại gặp thuốc thang sợ gì.
Thiên Cơ phải chứng thấp tê.
Nhược bằng thêm Sát mặt thì vết ngang.
Phong đàm bệnh ấy liền liền.
Bởi sao Cơ, Vũ đóng miên Ách phương.

Nhược bằng gia Sát, trĩ vương.
Thái Âm đau bụng, Thái Dương buốt đầu.
Thêm Đà, Kỵ, Sát cũng rầu.
Đoán rằng mục tật, ấy hầu phải đau.
Phá Quân khí huyết bất đều.
Đồng, Lương, hàn, nhiệt là điều phải lo.
Tướng Tinh đau ở bì phu.
Cự, Liêm, Nhật, Nguyệt, hình thù cơ nghinh.
Đà La, Dương Nhận ít yên.
Đau chân, nhức mắt chẳng hiền được đâu.
Dương, Đà, Phá, Kỵ mắt đau.
Bởi đường sao ấy gặp hầu Tham Lang.
Sát tinh thấp khí yếu đau.
Tử, Sát có bệnh bởi hầu Sát gia.
Tham Lang Tật Ách xông pha.
Lưng, chân có bệnh, chẳng hòa được chẳng.
Cự Môn mặt vết rõ ràng.
Tứ chi có tật xấu chàng hổ ai.
Kỵ, Hình đau mắt chẳng sai.
Kình, Đà, Linh, Hỏa cùng loài một phương.
Mặt kia có vết rõ đường.
Lại thêm bệnh trĩ nên thường phải e.

Cung Tài Bạch

Thứ chín kể đến Cung Tài.
Để mà thí nghiệm mấy lời kể ra.
Vũ, Lộc, Thiên Mã cùng gia.
Tử, Phủ mà gặp, phương xa nhiều tiền.
Tử Vi, Tả, Hữu rất hiền.
Lâm Quan tài bạch ở miền lợi danh.
Thái Âm mà với Vũ tinh.
Luận bàn cũng phải rành rành chẳng sai.

Âm, Dương, Tả, Hữu giáp lai.
Có sao Đế Vương cùng ngồi chính cung.
Luận làm địch quốc phú phong.
Đồng, Cơ, Vũ Khúc, tay không làm giàu.
Âm, Dương tài vương khá mau.
Nhược bằng hãm địa, có hầu lại không.
Sát tinh đóng Tý, Ngọ cung.
Hoạnh tài hoạnh phát dùng dùng chứa chan.
Chủ cung phút hợp phút tan.
Lộc Tồn, Hóa Lộc giàu sang trăm đường.
Phá Quân tụ tán chẳng thường.
Việt, Khôi, Tả, Hữu, Khúc, Xương, Khoa, Quyền.
Với sao Hóa Lộc ở miền.
Ấy là phát phúc, Tài, Điền vương thay.
Liên Trinh trước dở sau hay.
Lộc Tồn, Vũ Khúc đóng rày Tài cung.
Ấy là đại phát phú ông.
Kiếp, Không ở đây, bản cùng chẳng sai.
Dương, Đà, Linh, Hỏa tán tài.
Hỏa, Hình, Hư, Khốc cùng loài như nhau.

Cung Tử Tức

Thứ mười Tử Tức kể bày.
Trước sinh nam tử, nhiều bày Nam tinh.
Bắc tinh ấy gái trước sinh.
Sinh ngày Âm kỵ chiếu rành bản cung.
Sinh đêm kỵ Nhật chiếm cung.
Âm, Dương lâm Tý là vòng khắc xung.
Vắng sao chính diệu Tử cung.
Phải tìm đối chiếu luận cùng mới xong.
Phủ, Vi, Đế Vương, Thiên Đồng.
Khúc, Xương, Tả, Hữu luận cùng năm tên.
Nhược bằng gặp Sát cũng hên.

Tràng sinh, NhậT, Nguyệt, Lâm Quan một đoàn.
Tướng, Lương, Quan Đới rõ ràng.
Ất là cũng được ba hàng thành thân.
Khoa, Quyển, thêm Lộc tinh trần.
Việt, Khôi, Thiên Mã mười phần quý nhân.
Cự, Cơ, Liêm, Tú, Phá quân,
Bệnh, Thai, Mộc, Dưỡng ấy phần có hai.
Suy thì có một mà thôi,
Dương, Đà, Linh, H ỏa cùng loài như nhau.
Kiếp, Không lại gặp phải rầu,
Cũng như Thất Sát càng sầu cô đơn.
Kỵ, Hình, Tử, Mộ một đoàn,
Và sao Hu, Khốc phải phòng khắc xung.
Lộc Tồn có một chẳng không,
Hoặc là lại gặp quasa phòng con nuôi.

Cung Phu Thê

Mười một bàn đến Thê cung.
Nhân thê trí phú bởi phùng Thái Dương.
Âm phùng Hao Tú một phương.
Thành hôn chẳng lọ phải đường cưới xin.
Nhật, Đồng đa vợ mà hiền.
Kìa như Lộc Mã tài diên vượng thay.
Nguyệt phùng Xương, Khúc ngày rày.
Cung trăng bẻ quế xem tà lên tiên.
Tử, Phủ hòa hợp bách niên.
Đồng, Cơ trai gái kết nguyên cũng xinh.
Trai tơ gái trẻ đã rành.
Âm, Dương miếu địa sớm thành nhân duyên.
Nhược bằng hãm địa sau nên.
Vũ tinh gia Sát đôi bên khiếm hòa.
Tướng, Lương sớm nổi thành gia.
Sát gia sắc đẹp lấy nhà trưởng nhân.

Khúc, Xương, Tả, Hữu tinh trần.
Thông minh giai lão trăm phần tốt thay.
Lộc Tồn muợn vợ nhưng hay.
Tham Lang sớm lấy người rày khắc xung.
Tham mà gặp Sát tối hung.
Phá Quân sớm khắc, ít lòng chính chuyên.
Liêm Trinh phải khắc ba tên.
Cự Môn, Thất Sát luận bàn cũng in.
Sát tinh xung khắc đã quen.
Ấy người dâm dục về miền trắng hoa.
Khôi, Việt, gặp Lộc, Quyền, Khoa.
Quý nhân sánh mấy duyên ta tốt lành.
Linh Tinh, Kỵ, Hỏa, Đà, Kinh.
Khốc, Hư, Không, Kiếp đã rành khắc xung.
Nhược bằng Cát Tú tương phùng.
Cùng là giúp được vào vòng thiềm ninh.
Tam phương mà gặp Sát, Hình.
Ly hương kết phối rành rành chẳng sai

Cung Huynh Đệ

Mười hai Huynh Đệ bàn liền.
Triệt, Không cũng thấy trong miền bản cung.
Bắt đầu thì đoán khắc xung.
Hoặc gia Địa Kiếp, Thiên Không chẳng nhiều.
Tướng Quân, Lộc, Mã cùng triều.
Anh em giàu có phú nhiều được dùng.
Tướng Quân, Hóa Lộc tương phùng.
Anh em có kẻ ở trong cửa quyền.
Trường Sinh, Đế Vượng lâm liền.
Anh em có kẻ tất nhiên yên bài.
Đôi bên Nhật, Nguyệt Âm giáp Thai.
Sinh đôi một đốt chẳng sai tí nào.
Vượng, Thai, Tuyệt, Tướng thấu vào.

Anh em ắt có dị bào chẳng không.
Đào Hoa, Riêu, Hỷ trong cung.
Phá Quân tính xử đối xung ở ngoài.
Có chị em gái theo trai.
Say mê đến nỗi hoang thai hổ mình.
Trong thì Tướng, Phá, Phục Binh.
Ngoài thì Hoa Cái cung tinh Đào, Hồng.
Ở cung đối chiếu trực xung,
Anh em có kẻ dâm thông hân là.
Gặp sao Hóa Kỵ khiếm hòa.
Thiên Hình thường có trong nhà giành nhau.
Lộc, Mã buôn bán làm giàu.
Nhược bằng Vũ, Tướng ra màu thợ công.
Tử Vi, Tả, Hữu, tương phùng.
Có chị em gái lộn chồng đi ra.
Thiên Khôi ba kẻ anh ta.
Thiên Việt ba kẻ em ta bày đoàn.
Xương, Khúc, Thái Tuế đều an.
Có người xã trưởng khôn ngoan ai cùng.
Tuyệt, Không, Không, Kiếp chính cung.
Hoặc gia Cát hội lai phùng Dương tinh.
Luận làm nghĩa dưỡng anh em.
Hoặc thêm Đà, Cự, Hỏa, Linh, đoán cùng

Đoán sinh tử

Lại xem sinh tử đoán niên,
Vận cung Thái-tuế Lưu-niên cung nào.
Sát, Dương, Thương, Phục, Không, Hao,
Hoả, Linh, Kị, Kiếp chiếu vào hạn cung.
Ghe thay đại-tiểu (hạn) trùng phùng,
Đế tinh thụ hãm Không-vong đó mà.
Ấy là vận hạn khó qua,

Lại Tham, Sát, Phá, trúc la thoát nào,
Đế, Tướng tam hợp chiếu vào,
Hoạ may khỏi chết bởi sao cát phù.
Bảo cho biết trước mà lo...

Số đàn bà, con gái

Lại xem trong số đàn bà,
Cần là tử tức, cùng pà ph quân.
Gái hiền có phúc có phần,
Nữ nhân phú quý tẩm thân nhờ chồng,
Mệnh mà quý cách vô dùng,
Tuế Phá lạc hãm một âu.
Tiếng tăm như sấm ra màu vẽ vang.
Kìa như nói chẳng hé răng.
Thiên Hình đơn thủ chốn đăng Mệnh cung.
Lộc, Mã khéo kiêm nần nông.

*(Coi tiếp, bản chụp từ sách in năm 1968 phía dưới, sau phần
Phụ đoán)*

PHỤ ĐOÁN (Phú Tử Vi Lê Quý Đôn)

(Bản chụp theo cuốn sách

Tử Vi Đẩu Số Thực Hành

của tác giả **Lương Quới Nhơn** - sách phát hành **1968**)

PHỤ ĐOÁN

Mệnh, Thân và Hạn tốt đều,
Càng già càng được mỹ miều vinh xường.
Mệnh, Thân và Hạn tương đương,
Xét ra xấu cả là phường hèn vi
Giáp Quý, giáp Lộc rất kỳ,
Khoa, Quyền lưỡng giáp, thất thi số hay,
Giáp Nhật, giáp Nguyệt họa may,
Giáp Xương, giáp Khúc, số này rất sang,
Giáp Không, giáp Kiếp lang thang,
Dương, Đà lưỡng giáp lỡ làng âu xiu,
Liêm, -Trình sa sớt rất hèn,
Vi chung Tý, Hợi đông miền Mệnh, Thân,
Thái - Âm chiếu đến dạ phần,
Nhất sinh khối lạc mười phần không sai,
Tiền bản, hậu phú mấy người,
Mệnh, Thân cung ấy giao bày Vũ, Tham,
Hậu bản; giáp Kiếp đá cam,
Lộc, Quyền - Tài Phúc: xuất phạm vinh hoa,
Cả đời bản tiện đó mà,
Kiếp, Không Tài Phúc thật là khốn thay,
Khúc, Xương nhiều học nhiều hay,
Tả - Phu, Hữu - Bát khoan thai dễ dàng,
Phủ, Tướng y lộc khác thường,
Làm quan chắc hẳn nhiều đường hanh thông,
Thất - Sát triều đầu hãn phùng,
Vinh xương tước lộc tôn sùng biết bao,

Đồng cung **Tử**, **Phủ** đông vào,
 Chung thân phúc hậu lẽ nào chẳng hay,
 Tử-**Vi** cư **Ngọ** cung đây,
 Bàng không **Sát** phạm, ngôi này công khanh,
 Thiên-**Phủ** lâm **Thất** sao lành,
 Đại vàng, áo tía rành rành không sai,
 Khoa, **Quyền**, **Lộc** cũng mấy người,
 Miếu viên **Vũ-Khúc** rõ mười hách danh,
 Kia như **Lộc** âm, Khoa minh,
 Quan sang đến tận quân hành **Tam-Thai**,
 Đồng lâm **Nhật**, **Nguyệt** số ai,
 Quan cư hầu bá, đáng tài lược phong,
 Lại như **Cự**, **Cự** đồng cung,
 Ngôi rành chắc hẳn đến công khanh vi,
 Tham, **Linh** tịnh thủ ai hi,
 Nổi danh tướng tướng thật thì vẻ vang,
 Việt, **Khôi** cái thế văn chương,
 Thiên **Lộc**, Thiên **Mã** nhẹ đường khoa danh,
 Văn Xương, **Tả** **Phụ** cát tinh,
 Ngôi cao bát vị hiển vinh trùng trùng,
 Hỏa, **Tham** miếu vượng uy hùng,
 Đồng cung **Cự**, **Nhật** quan phong ba đời,
 Triều viên **Tử**, **Phủ** mấy người,
 Muôn chuông hưởng được lộc trời tốt sao.

Khoa, **Quyền** đối cũng chiếu vào,
 Vũ-môn ba bức nhảy cao rành rành,
 Khen cho **Nhật**, **Nguyệt** tịnh minh,
 Cửu trùng cung điện, hiển vinh giúp cùng,
 Phủ, **Tướng** đồng hội **Mệnh** cung,
 Cả nhà ăn lộc, muôn chung sang giàu,
 Số kia tam hợp minh châu,
 Thiềm cung nhẹ bước, điềm đầu chu y,
 Phá **Quân**, **Thất-Sát** hay đi,
 Đồng, **Lương**, **Cơ**, **Nguyệt** thật thì lại nhân,
 Tử, **Tướng**, **Nhật**, **Nguyệt** tinh trần,
 Công hầu **Sĩ** khi tiến thân cửu trùng,
Nhật, **Nguyệt**, **Khoa**, **Lộc**, **Sửu** cùng,
 Đoán là phương bá, cự công tiếng đồn,
 Kia như **Nhật** chiếu lời môn,
 Vinh hoa phú quý cực tôn vô cùng,
 Lại như **Nguyệt** lạc **Hội** cung,
 Gia quan, tiến chức, hầu phong dễ mà,
 Dân phùng **Thiên** **Phủ** đồng gia,
 Ngồi thẳng nhất phẩm thật là vẻ vang,
 Ngộ phùng **Tà**, **Hữu** cùng phương,
 Ngồi cao bát tọa rõ ràng hiển vinh,
 Lương cư **Ngọ** **Mùi** quan **thành** (liêm).

Khúc phùng Lương tú, ngôi dành Thai cương,
 Dậu, Thân mừng hợp ~~Đ~~ồng, ~~L~~ương,
 Cự-Môn Thìn, Tuất ngại đường hãm xung,
 Lộc đảo, Mã đảo Không-Vong,
 Tử-Vi vào hạn giải hung ác trừ,
 Cự cư Mẹo, Mùi làm sư,
 Trinh cư Mẹo, Dậu, công tư tại tào,
 Nhân cung Vũ-Khúc khéo sao,
 Tham-Lang hãm địa, thót dao bán hàng,
 Cự-Môn Tý, Ngọ tương đương.
 Thạch trung ẩn ngọc rõ ràng qui nhân,
 Tử-Vi Thìn, Tuất ~~B~~há-~~Q~~uân,
 Phú nhi bất qui chịu phần hư danh,
 — Phá-~~Q~~uân, ~~X~~ương, Khúc phùng ~~H~~ình.
 — Phần nhiều lao lực, ~~K~~inh ~~đ~~ỉnh lạ lùng.
 Tuất cung phản bội Thiên-~~Đ~~ồng,
 Tuổi ~~Đ~~inh hóa tốt, phú phong tiếng đồn,
 Thìn, Tuất hãm địa ~~C~~ự-Môn,
 Tuổi ~~T~~ân ~~h~~óa tốt, lộc còn vẻ vang,
 Dậu cung rất kỵ ~~C~~ự, ~~L~~ương,
 Nhật, Nguyệt phản bội thanh quang mong gì.
 Chu-Bột làm tướng chính vi,
 Thuần phùng Khoa, ~~l~~ộc một khi đó mà,
 Kia người ~~Gi~~ải-Nghị ~~đ~~ăng khoa,

Văn-tinh ám cũng, thật là tốt thay,
 Bất Phong Lý Quảng xưa rày,
 Kinh Dương, Lực-Sĩ mệnh này gặp nhau,
 Ông Nhan chẳng được sống lâu,
 Văn Xương mắc hãm giữa đầu Thiên Thương.
 Trọng-Do uy-mãnh hùng cường,
 Liêm-Trình nhập miếu gặp chàng Tướng-Quân,
 Tài năng Tử, Vũ tuyệt-luân,
 Đồng, Lương, Quí, tu, Mệnh, Thân chiếu vào.

Số đàn bà, con gái

Lại xem trong số đàn bà,
 Cần là tử tức, cùng pà ph quân.
 Gái hiền có phúc có phần,
 Nữ nhân phú quý tấm thân nhờ chồng,
 Mệnh mà quý cách vô dùng,
 Tuổi Phá lạc hãm một âu.
 Tiếng tăm như sấm ra màu vẻ vang.
 Kìa như nói chẳng hé răng.
 Thiên Hình đơn thủ chốn đăng Mệnh cung.
 Lộc, Mã khéo kiêm nà nong.

ĐOÁN SINH TỬ

Lại xem sinh, tử đoán niên,
Vận ^{<niên>} cung Thái Tuế, lưu niên cung nào,
Sát, **Đương**, **Thương**, **Phục**, **Không**, **Hao**,
Hỏa, **Linh**, **Kỵ**, **Kiếp** chiếu vào hạn trung,
Ghê thay **Đại**, ^(hạn) **Hiếu** trùng trùng,
Đế-**Tinh** thụ hãm **Không-Vong** đó mà,
Ấy là vận hạn khó qua,
Lại Tham, **Sát**, **Phá**, trúc, la thoát nào,
Đế, **Tướng** tam hợp chiếu vào,
Họa may không chết, với sao cát phù,
Bảo cho biết trước mà lo...

SỐ ĐÀN BÀ, CON GÁI

Lại xem trong số đàn bà,
Căn là **Tử**-tức cùng là **Phu-quân**,
Gái hiền có phúc, có phần,
Nữ nhân phú-quí ^{<phú>} tẩm thân nhờ chồng,
Mệnh mà quí cách vô dùng,
Điền, **Tài** lại tốt hai cung vẹn toàn,
Phu-quân **Thìn**, **Tuất** cùng nhân,

Mệnh, **Thân**, **Đàn**, **Tuất**, muôn vàn kẻ chi,
 Chép **Nhật**, chép **Nguyệt** số kỳ.
 Giáp **Tả**, giáp **Hữu** kẻ vi, người mong,
 Tử cung **Nhật** hãm chắc không.
 Mệnh cung **Hoa - Kỵ** ngại ngùng mây xám,
Hồng - Loan, **Tử**, **Vượng** đồng làm.
 Phu-quân cung ấy, mừng thầm đẹp thay.
 Xem trong **Tử-tử** cung này,
^(**Quạt - Nguyệt**)
 Nhị **Minh**, **Thiên - Hỷ** thật hay rành rành,
Phượng, **Lông** đẹp để hiền lành,
 Khố, **Hư** tào **Tôn** bung rành hiệu trung,
Hỷ, **Riêu** đem ngủ mơ màng,
 Tánh hay đối trá, **Kiếp** **Không** đông đồn,
Thai, **Hoa** ngộ **Kiếp** hiếm con,
Thai phùng **Nhật**, **Nguyệt** làm bốn song sinh,
Mã phùng **Đào** tứ linh đình,
Dương phùng **Thái - Tuế** e mình khẩu tai,
 Ách cung e ngộ **Đương**, **Thai**,
 Mệnh hiếm **Nhật**, **Nguyệt**, gấp hai **Dương**, **Đà**,
Tấu - Thư, **Hoa - Cại** lượt là,
Phượng, **Lông** lấy được chồng là qui nhân,
Tướng, **Loan** cung ngự phi tần,
Mộc, **Cại** thủ mệnh nhiều phần đảm phi,

Phu-quân có Tham-lang vi,
 Chính tinh làm cả, bàng thì làm hai,
 Mệnh cung Xương, Khúc chiếu hai,
 Dẫu như duyên sớm, nhưng người dám phong,
 Lộc, Mã ích tử, vượng chồng,
 Vi, Đồng, Tử, Phủ, ngư cung ra vào,
 Thái-âm hãm tử chẳng sao,
 Thái-Dương mà hãm lẽ nào có con,
 Liêm-Trinh gặp Tham gian ngoan,
 Thiên-Đồng ngộ Nguyệt đồng đàn chắc thay,
 Hóa-Lộc tài bạch buồn may,
 Thiên Riêu, Xương, Khúc cả ngày vượt ve,
 Trưởng huynh, huynh đệ Tử-Vi,
 Thiên-Phủ tài bạch, vầy thì phong doanh,
 Hào tài bởi có Thiên-Hình,
 Không-Vong ngộ Mã quyết tình ly hương,
 Phá phùng Triệt-Lộ chết đường,
 Văn-tinh sinh trẻ, văn chương địa dằng,
 Cắt tinh, tọa chiếu rõ ràng,
 Sinh con tài tướng, vẻ vang anh hùng,
 Nguyệt phùng Phá, Kỵ phúc cung,
 Nữ nhân cả họ dám phong đó mà,
 Thiên ^{-Lãng} ~~diên~~ người béo đầy đà,
 Thiên-Đồng dư dật rồi mà hiền vinh,

Hình-Hỏa ^{nhắc} ~~nhắc~~ áp lời kinh,
 Phá-~~Quân~~, Thái-Tuế tung đình giáo toa,
 Loạn luân Thiên-Hỷ, Đào-Hoa,
 Nhật-Tuần trong ngõ, xiêu nhà kéo đi,
 Sát, Phá nghèo khó có gì,
 Tang-Môn, ngõ, Hỏa có kỳ hỏa tai,
 Thiên ~~Riên~~, Tham, Kỵ trùng lai,
 Phòng khi sông nước có kỳ chẳng yên,
 Đào-Hoa ngõ Kiếp đắm thuyền,
 Kinh ~~Đương~~, Linh, Hỏa cuồng điên hấn là,
 Cơ, ~~Đông~~, Phá, ~~Thiệt~~ cung gia,
 Có người phá cốt chiết nha rành rành
 Ngõ ^{con} ~~sau~~ Mệnh, ~~Tử~~, Tướng tinh.
 Đã hay chông qui lại sanh con hiền,
 Liêm-Trịnh thanh bạch giữ gìn,
 Mệnh ~~hắn~~: ^{giai diệu} Tỵ, Hợi c hiền ~~Lương~~, Âm,
 Thiên-Cơ phá đảng chẳng nhằm,
 Góa chồng Vũ-Khúc, chính dâm Kỵ mà,
 Kiếp, Không, ~~Tử~~ Sát cùng gia,
 Cơ, Tham, Liêm, Sát chiếu ba cung vào,
 Nhược bằng chiếu ở ~~Phu~~ hào,
 Ấy là tai họa, lao đao cả đời,